

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LIÊN MẠC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 77/TB - UBND

Liên Mạc, ngày 9 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước
xã Liên Mạc năm 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 8288/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Mê Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của huyện Mê Linh;

Căn cứ quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc giao chỉ tiêu KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách xã Liên Mạc năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 22/04/2025 của Hội đồng nhân dân xã Liên Mạc về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Liên Mạc năm 2024;

Nay UBND xã Liên Mạc thực hiện công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Liên Mạc năm 2024.

Hình thức công khai: Niêm yết trên cổng thông tin điện tử của UBND xã và tại trụ sở UBND xã Liên Mạc.

Thời gian công khai: 30 ngày, bắt đầu từ ngày 09/05/2025, kết thúc vào ngày 09/06/2025. Vậy UBND xã thông báo cho các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân được biết./.

Nơi nhận :

- TT ĐU, TT HĐND, UBND(để bc);
- Đài truyền thanh (để phát thanh);
- Các ban ngành, đoàn thể, các thôn (để biết);
- Lưu VP, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LIÊN MẠC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151/QĐ-UBND

Liên Mạc, ngày 9 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách xã Liên Mạc năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LIÊN MẠC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 22/04/2025 của Hội đồng nhân dân xã Liên Mạc về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Liên Mạc năm 2024;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài chính - Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách xã Liên Mạc năm 2025 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Bộ phận Tài chính - Kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Mê Linh (để b/c);
- Phòng TC-KH huyện (để b/c);
- TT Đảng ủy xã (để b/c);
- TTHĐND xã (để b/c);
- Lưu: VP, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tình



UBND XÃ LIÊN MẠC

Biểu số 116/CK TC - NSNN

CĂN ĐÓI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ LIÊN MẠC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 09/05/2025 của UBND xã Liên Mạc)

ĐVT: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	24,929,321,778	Tổng số chi	23,451,004,821
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	809,564,400	I. Chi đầu tư phát triển	629,370,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	4,143,889,222	II. Chi thường xuyên	19,457,418,851
III. Thu bổ sung	16,371,018,000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	3,364,215,970
- Bổ sung cân đối ngân sách	13,881,800,000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	2,489,218,000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	1,215,027,882		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	2,389,822,274		
Kết dư ngân sách	1,478,316,957		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ LIÊN MẠC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 09 /05 / 2025 của UBND xã Liên Mạc)

STT		Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
			Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
		Tổng số thu	21,272,600,156	21,272,600,156	0	24,929,321,778		117.2
I		Các khoản thu 100%	405,000,000	405,000,000	0	809,564,400		199.9
1		Phí, lệ phí	55,000,000	55,000,000		59,408,000		108.0
2		Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	300,000,000	300,000,000	0	717,881,400		239.3
		Thu từ quỹ đất công ích	200,000,000	200,000,000		92,442,600		46.2
		Thu từ hoa lợi công sản trên đất công						
		Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất	100,000,000	100,000,000		625,438,800		625.4
3		Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4		Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5		Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6		Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7		Đóng góp hỗ trợ của các tổ chức cá nhân						
8		Thu khác	50,000,000	50,000,000		32,275,000		64.6

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	840,900,000	840,900,000	0	4,143,889,222		492.8
1	Các khoản thu phân chia	840,900,000	840,900,000	0	4,143,889,222		492.8
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	171,800,000	171,800,000		266,711,072		155.2
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	19,100,000	19,100,000		29,788,000		156.0
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	650,000,000	650,000,000		3,847,390,150		591.9
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	0	0	0		
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng						
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân						
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	2,389,822,274	2,389,822,274		2,389,822,274		100.0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	1,215,027,882	1,215,027,882		1,215,027,882		100.0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	16,421,850,000	16,421,850,000	0	16,371,018,000		99.7
1	Bổ sung cân đối ngân sách	13,881,800,000	13,881,800,000		13,881,800,000		100.0
2	Bổ sung có mục tiêu	2,540,050,000	2,540,050,000		2,489,218,000		98.0

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ LIÊN MẠC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 09/05/2025 của UBND xã Liên Mạc)

ĐVT: 1000 đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	21,138,504,090	645,000,000	20,493,504,090	23,451,004,821	629,370,000	22,821,634,821	110.9		110.9
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	2,474,325,104		2,474,325,104	2,434,464,594		2,434,464,594	98.4		98.4
1.1. Chi dân quân tự vệ	1,385,280,754		1,385,280,754	1,367,196,494		1,367,196,494	98.7		98.7
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	1,089,044,350		1,089,044,350	1,067,268,100		1,067,268,100	98.0		98.0
2. Chi giáo dục	0		0	0					
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0	0					
4. Chi y tế	57,520,029		57,520,029	56,093,029		56,093,029	97.5		97.5
5. Chi văn hóa, thông tin	971,322,500	645,000,000	326,322,500	861,025,600	629,370,000	231,655,600	88.6	97.6	88.6
6. Chi phát thanh, truyền thanh	154,548,924		154,548,924	135,130,624		135,130,624	87.4		87.4
7. Chi thể dục, thể thao	33,335,000		33,335,000	32,592,000		32,592,000	97.8		97.8
8. Chi bảo vệ môi trường	227,634,300		227,634,300	226,914,000		226,914,000	99.7		99.7
9. Chi các hoạt động kinh tế	608,340,500		608,340,500	607,416,000		607,416,000	99.8		99.8
9.1. Giao thông									
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
9.3. Thị chính									
9.4. Thương mại, du lịch									
9.5. Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	16,141,255,648		16,141,255,648	15,371,263,504		15,371,263,504	95.2		95.2
10.1. Quản lý Nhà nước	10,918,567,872		10,918,567,872	10,253,961,128		10,253,961,128	93.9		93.9
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	1,832,453,706		1,832,453,706	1,832,453,706		1,832,453,706	100.0		100.0
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1,029,912,000		1,029,912,000	1,029,863,080		1,029,863,080	100.0		100.0
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	641,959,070		641,959,070	624,002,604		624,002,604	97.2		97.2
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	485,842,000		485,842,000	477,296,474		477,296,474	98.2		98.2
10.6. Hội Cựu chiến binh	425,145,000		425,145,000	403,989,838		403,989,838	95.0		95.0
10.7. Hội Nông dân	487,125,000		487,125,000	456,080,674		456,080,674	93.6		93.6
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	320,251,000		320,251,000	293,616,000		293,616,000	91.7		91.7
11. Chi cho công tác xã hội	407,722,085		407,722,085	361,889,500		361,889,500	88.8		88.8
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác									0.0



UBND XÃ LIÊN MẠC

Biểu số 119/CKTC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 09/05/2025 của UBND xã Liên Mạc)

	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán năm 2024			Đơn vị: Nghìn đồng	
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
1.	Công trình đã quyết toán									
2.	Công trình đã hoàn thành chưa quyết toán									
3.	Công trình khởi công mới									
Chi sửa chữa một số đoạn đường giao thông và xây kè ao Nghia trang liệt sỹ xã Liên Mạc		2024-2025	645,000,000		629,370,000	629,370,000		629,370,000		

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của cấp tỉnh

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 09/05/2025 của UBND xã Liên Mạc)

ĐVT: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH	THU	CHI	CHÊNH LỆCH
TỔNG CỘNG	721,000,000	711,000,000	10,000,000	693,813,971	1,000,607,600	-306,793,629
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	107,000,000	97,000,000	10,000,000	72,640,395	381,777,000	-309,136,605
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	50,000,000	45,000,000	5,000,000	35,756,156	99,925,000	-64,168,844
Quỹ vì người nghèo	50,000,000	45,000,000	5,000,000	36,884,239	274,852,000	-237,967,761
Quỹ bảo trợ trẻ em	7,000,000	7,000,000			7,000,000	-7,000,000
2. Các khoản thu hộ, chi hộ	614,000,000	614,000,000	0	621,173,576	618,830,600	2,342,976
Chi hộ tiền tiếp xúc cử tri HĐND huyện	6,000,000	6,000,000		6,000,000	6,000,000	0
Chi hộ tiền 5% uỷ nhiệm thu thuế	5,000,000	5,000,000		7,380,200	7,542,600	-162,400
Chi hộ tiền hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở hộ cận nghèo	600,000,000	600,000,000		604,000,000	604,000,000	0
Chi hộ tiền lập danh sách Bảo hiểm y tế năm 2024	3,000,000	3,000,000		3,556,000	1,288,000	2,268,000
Tiền trích lại % tiền thu tiền vệ sinh môi trường	0	0		0	0	0
Tiền nâng cấp sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ xã Liên Mạc	0	0		0	0	0
Lãi tiền gửi thu được năm 2024	0	0		237,376		237,376

Liên Mạc, ngày 10 tháng 5 năm 2025

THUYẾT MINH
Quyết toán thu, chi ngân sách xã Liên Mạc năm 2024

Từ đầu năm 2024, mặc dù có một số tín hiệu tích cực, nhưng về tổng thể kinh tế toàn cầu chưa ra khỏi giai đoạn khó khăn, có tính bất định cao, diễn biến phức tạp, nhanh chóng cùng nhiều yếu tố mới, bất ngờ, xuất hiện các rủi ro trong cả ngắn hạn và dài hạn.

Dự toán huyện giao năm 2024 mang màu sắc của thời kỳ ổn định ngân sách mới trên tinh thần tiết kiệm ngân sách, dành nguồn lực cho chính sách cải cách tiền lương, dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách khác. Ngay từ đầu năm, Thường trực Đảng ủy - HĐND - UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với Chi cục thuế khu vực Sóc Sơn - Mê Linh triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực với mục tiêu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 một cách tích cực, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN được UBND huyện và HĐND xã giao. Kết quả đạt được năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách xã năm 2024

(Có biểu chi tiết đính kèm)

Tổng thu ngân sách xã năm 2024 đạt: 24.929.321.778 đồng, bằng 117,5% kế hoạch dự toán thu ngân sách năm 2024. Cụ thể như sau:

1.1. Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%: 809.564.400 đồng bằng 199,9% so với dự toán. Trong đó:

Thu phí, lệ phí chứng thực: 59.408.000 đồng, đạt 108% so với dự toán giao.

Thu khoán công ích đất 5%: 92.442.600 đồng, đạt 46,2 % so với dự toán giao. Số thu thấp là do trong năm 2024 các hợp đồng thầu khoán đã hết hợp đồng nhưng chưa được đấu giá lại.

Thu tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất: 625.438.800 đồng bằng 625,45 so với dự toán giao.

Thu khác tại xã: 32.275.000 đồng đạt 64,6% so với dự toán giao.

1.2. Các khoản thu phân chia tỷ lệ %: 4.143.889.222 đồng, đạt 492,8% dự toán sau điều chỉnh, cụ thể:

Thu thuế môn bài: 29.778.000 đồng, đạt 156% so với dự toán giao.

Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt: 266.711.072 đồng, đạt 155,2% so với dự toán giao.

Thu lệ phí trước bạ nhà đất đạt: 3.847.390.150 đồng, đạt 591,9% so với dự toán giao. Số thu cao là do năm 2024 UBND xã tích cực thúc đẩy đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn xã.

1.3. Thu chuyển nguồn là 2.389.822.274 đồng.

1.4. Thu kết dư ngân sách: là **1.215.027.882** đồng, đạt 100% dự toán sau điều chỉnh.

1.5. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 16.371.018.000 đồng, đạt 99,7% dự toán sau điều chỉnh, trong đó:

Thu bổ sung cân đối ngân sách: 13.881.800.000 đồng

Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách: 2.489.218.000 đồng. Trong đó:

*Thu bổ sung mục tiêu đầu năm: 606.000.000 đồng:

+ Kinh phí đại hội MTTQ xã; 200.000.000 đồng;

+ Kinh chi tổ dân vận: 31.500.000 đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ hoạt động hội người cao tuổi, hội chữ thập đỏ: 80.000.000 đồng;

+Kinh phí chi hỗ trợ hội đoàn thể theo mức lương 1,8 triệu: 230.000.000 đồng;

+Kinh phí đại hội hội liên hiệp thanh niên: 60.000.000 đồng.

*Thu bổ sung mục tiêu trong năm : 1.873.218.000 đồng:

+Kinh phí thực hiện đề án phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết năm 2024: 86.236.000 đồng;

+Kinh phí hỗ trợ đội trưởng, đội phó đội dân phòng các xã, thị trấn: 200.772.000 đồng;

+ Kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với công an bán chuyên trách ở thôn tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở theo Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội năm 2024: 206.820.000 đồng;

+ Kinh phí tăng thêm đối với cán bộ không chuyên trách xã: 832.000.000 đồng;

+ Kinh phí tiêm phòng gia súc gia cầm 6 tháng đầu năm 2024: 54.710.000 đồng;

+Kinh phí diễn tập phòng thủ Quân sự: 200.000.000 đồng;

+Chi hỗ trợ đối với tổ an ninh trật tự ở cơ sở theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 01/07/2024 của HĐND Thành phố : 307.180.000 đồng;

Đánh giá công tác thu ngân sách năm 2024: Kết quả công tác thu năm 2024 nhìn chung khá tích cực. Một số khoản thu tại địa phương khá cao gần như hoàn thành dự toán huyện giao. Ngoài ra, UBND xã đã rà soát, đăng ký vào báo cáo UBND huyện về kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp công ích năm 2025, đề nghị UBND huyện giao cho cơ quan có thẩm quyền đấu thầu cho thuê đất công ích để tạo nguồn thu cho địa phương.

Đồng thời, dưới sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy – HĐND, sự chỉ đạo sát sao của UBND xã và bổ sung ngân sách từ UBND huyện, công tác thu ngân sách năm 2024 của xã đạt được kết quả khả quan, cơ bản đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn xã.

2. Chi ngân sách xã năm 2024

(Có biểu chi tiết đính kèm)

Tổng chi ngân sách xã năm 2024 là 23.451.004.821 đồng, đạt 110,5% dự toán sau điều chỉnh. Cụ thể như sau:

2.1. Chi xây dựng cơ bản từ nguồn NSX: : Sửa chữa một số đoạn đường giao thông và xây dựng kè ao Nghĩa trang liệt sỹ xã Liên Mạc, huyện Mê Linh: 629.370.000 đồng đạt 97,58% so với dự toán.

2.2. Chi thường xuyên: là 19.457.418.851 đồng, đạt 96,07% dự toán sau điều chỉnh, Trong đó:

Trong đó:

Chi công tác quân sự: 1.367.196.494 đồng, đạt 98,69% so với dự toán.

Chi công tác an ninh, trật tự: 1.067.268.100 đồng, đạt 98% so với dự toán.

Chi sự nghiệp y tế, dân số: 56.093.029 đồng, đạt 97,52% so với dự toán. 2.4. Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 231.655.600 đồng, đạt 70,99% so với dự toán.

Chi sự nghiệp phát thanh: 135.130.624 đồng, đạt 87,44% so với dự toán.

Chi sự nghiệp Thể dục thể thao: 32.592.000 đồng, đạt 97,77% so với dự toán giao.

Chi bảo vệ môi trường: 226.914.000 đồng, đạt 99,68% so với dự toán giao.

Chi sự nghiệp kinh tế: 607.416.000 đồng, đạt 99,85% so với dự toán.

Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 15.371.263.504 đồng, đạt 95,23% so với dự toán giao.

Chi sự nghiệp xã hội đạt: 361.889.500 đồng, đạt 88,76% so với dự toán.

2.3. Chi chuyển nguồn ngân sách: 3.364.215.970 đồng. Trong đó:

- Chi chuyển nguồn từ nguồn tăng thu: 2.729.000.000 đồng;

- Chi chuyển nguồn CCTL còn dư: 499.077.313 đồng;

- Chi chuyển nguồn 5% tiết kiệm chi thường xuyên: 136.138.657 đồng;

Đánh giá chi ngân sách năm 2024: Công tác chi ngân sách năm 2024 nhìn chung ổn định, cơ bản đảm bảo đầy đủ các chế độ: lương, phụ cấp, các khoản trích nộp theo lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương, phụ cấp cán bộ, đảm bảo kinh phí thực hiện công tác chuyên môn và các nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn xã trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

3. Tài chính các quỹ công chuyên dùng năm 2024

3.1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa:

- Dư đầu kỳ: 79.080.609 đồng

- Tổng thu năm 2024 đạt : 35.756.156 đồng
- Tổng chi năm 2024 đạt : 99.925.000 đồng
- Tồn chuyển năm sau: 14.911.765 đồng

3.2. Quỹ Vì người nghèo:

- Số dư đầu kỳ: 295.264.269 đồng
- Tổng thu năm 2024 đạt: 36.699.492 đồng.
- Tổng chi năm 2024 đạt: 274.852.000 đồng.
- Tồn chuyển năm sau 57.111.761 đồng

3.3. Quỹ Bảo trợ trẻ em

- Số dư đầu kỳ: 7.214.864 đồng
- Tổng thu năm 2024 đạt: 0 đồng.
- Tổng chi năm 2024 đạt: 7.000.000 đồng.
- Tồn chuyển năm sau: 214.864 đồng

Trên đây là kết quả ước thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách xã năm 2024. Đối với dự toán năm 2025, UBND xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn phối hợp với Chi cục thuế huyện và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể hoá các giải pháp nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- TTĐU-TTHĐND xã (để b/cáo);
- CT, các PCT (để biết);
- Các ban, ngành, đoàn thể, các thôn (để biết);
- Lưu VP, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tình

